TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Ông Hoàng Xuân Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà: Vi Thị H; vợ: Đàm Thị G, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018 đến nay. Có mặt.

2. Vi Giang B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vi Văn Z và bà: Nông Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nông Thị Y, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:* Vi Văn J, nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng dừng xe mô tô biển kiểm soát 98N1-8594 do Đỗ Văn A đang điều khiển. Kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trong túi quần bên phải đằng trước đang mặc của A có 03 túi nilon trong suốt, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-8594, 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen và 4.361.000 đồng. Cùng ngày Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A thu giữ: 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cóng thủy tinh; 03 đoạn ống hút bằng nhựa; 11 túi nilon nhỏ màu trắng đục; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp vàng có ống hút nhựa màu tím xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 118/KL-PC54 ngày 05/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần của Đỗ Văn A gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,335 gam. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Văn A gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,784 gam.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn A khai nhận:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2018 khi A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vi Văn J, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và bảo lấy vào thôn K, xã X cho J. A đồng ý và đi xuống nhà Lường Văn P hay gọi là P "Lợn" sinh năm 1991, ở khu G, thị trấn M, huyện C mua với P "Lợn" 500.000 đồng được 01 túi nilon ma túy đá và đi về nhà. Khi về đến nhà thì có một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và bảo A mang vào thôn K, xã X, A đồng ý. Sau đó A chia số ma túy đã mua được ra 02 túi nilon để mang đi bán. Do xe máy của A hết xăng nên A đã gọi điện cho Vi Giang B xuống nhà A. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-6976, (xe của bà Nông Thị Y, mẹ B), đi từ nhà đến nhà A, A bảo B mang ma túy vào thôn K, xã X bán, xong việc thì về cùng nhau sử dụng ma túy, B đồng ý. A đưa cho Sơn 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi ma túy đá cùng chiếc điện thoại của A, để B liên

lạc bán ma túy theo số điện thoại gọi đến và bảo B bán giá 500.000 đồng. B đi xe môtô vào trong thôn K, xã X để bán ma túy nhưng không gặp người mua, B quay về nhà A rồi đưa lại ma túy và điện thoại cho A. Sau đó A bảo B đưa vào thôn K, xã X để bán ma túy, B dùng xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-6976 đèo A vào thôn K, xã X, khi đi đến chân Đèo Z thuộc thôn K, xã X thì gặp J, B dừng xe để A bán 01 túi ma túy cho J với giá 500.000 đồng. A lại bảo B đèo A quay ra khu vực nhà Văn hóa thôn K, xã X để bán ma túy cho một người nữa, B quay xe đèo A ra nhà Văn hóa thôn K, xã X thì gặp một người đàn ông đứng ở đó, B điều khiển xe lại gần người đàn ông để A bán 01 túi ma túy cho người đàn ông này với giá 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Sơn điều khiển xe mô tô chở A đi về nhà A, rồi B và A cùng nhau sử dụng ma túy đá.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2018 Đỗ Văn A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vi Văn J hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, A đồng ý và hẹn J đến thôn K, xã X để giao dịch mua bán ma túy. Một lúc sau A nhận được điện thoại của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy và bảo A lấy vào thôn K, xã X, A đồng ý. Sau đó A gọi điện cho P "Lợn" hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy, P "Lợn" đồng ý. A lấy xe mô tô biển kiểm soát 98N1-8594 (chủ xe là Vi Thị H, mẹ A) đi đến nhà P "Lợn", A đi vào sân nhà P "Lợn" nhìn thấy P "Lợn" và Hoàng Văn V hay gọi là V "Đào", sinh năm 1988, ở thôn E, xã C, huyện J đang ở trong nhà, A đưa qua cửa sổ cho P "Lợn" 500.000 đồng và bảo P "Lợn" cho nợ 1.500.000 đồng, rồi V "Đào" vứt ra chỗ A đứng 01 bao thuốc nhãn hiệu 555 và nói "đây anh vứt ra cho". A nhặt bao thuốc lên và kiểm tra thấy có ma túy đá bên trong, A cầm cất vào túi quần và đi về nhà. Khi về đến nhà, A chia số ma túy vừa mua được ra thành 04 túi nilon, A cất 01 túi ở nhà và cho 03 túi ma túy vào túi quần rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 98N1-8594 vào thôn K, xã X để bán. Khoảng 14 giờ 30 khi A đi đến chân Đèo Z thuộc thôn K, xã X thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra trong thời gian trước ngày 01/3/2018 Đỗ Văn A còn được nhiều lần mua ma túy với P "Lợn" và bán cho nhiều người khác, nhưng do thời gian đã lâu nên A không nhớ đã bán ma túy cho những ai.

Ngày 23/5/2018 Vi Giang B đã bị bắt. Đối với Lường Văn P và Hoàng Văn V là người đã bán ma túy cho A (theo lời khai của A), hiện tại đều không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Vi Văn J là đối tượng nghiện ma túy, được mua ma túy với A và B vào ngày 01/3/2018 mục đích để sử dụng, do không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng chuyển hồ sơ cho Công an xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng để xử lý hành chính. Đối với người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) là người mua

ma túy với A và B vào ngày 01/3/2018. Do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 thu giữ của A, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhưng điện thoại đã bị hỏng nên không khai thác được dữ liệu trong máy, A cũng không nhớ số điện thoại của A và những người đã gọi cho A để mua bán ma túy nên không thể điều tra, xác minh.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B đã khai nhận hành vi mua ma túy để có ma túy sử dụng và bán lại, cùng toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A từ 08 năm đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Vi Giang B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư bên trong đựng 0,983 gam ma túy Methamphetamine, 01 cóng thủy tinh; 03 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng; 11 túi nilon nhỏ màu trắng đục; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp vàng có ống hút nhựa màu tím xanh; 01 điện thoại di động NOKIA model 1202.

Truy thu của Đỗ Văn A 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại số tiền 4.361.000 đồng, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-8594 cho bà Vi Thị H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-6976 kèm đăng ký cho bà Nông Thị Y.

Bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng các bị cáo xin

Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 02/3/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2018 Vi Giang B đi xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-6976 đưa Đỗ Văn A vào thôn K, xã X bán cho Vi Văn J 01 túi nhỏ nilon ma túy đá với giá 500.000 đồng và bán cho người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nhỏ nilon ma túy đá với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy này Đỗ Văn A mua của Lường Văn P. Ngày 02/3/2018 sau khi nhận được điện thoại của Vi Văn J và của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy đá, Đỗ Văn A đồng ý và hẹn gặp tại thôn K, xã X, huyện C để giao dịch mua bán. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N1-8594 mang 03 túi ma túy vào thôn K, xã X để bán thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt, vật chứng thu giữ của A (trong túi quần và tại nhà) là 04 túi nilon ma túy có tổng trọng lượng 1,119 gam Methamphetamine.

[4] Các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng, có tiền để tiếp tục mua ma túy và tiêu sài cá nhân, các bị cáo đã nhiều lần cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản

lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Methamphetamine mà các bị cáo mua bán là một trong những chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình…. Để góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc đến mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma tuý, vậy mà các bị cáo vẫn mua bán kiếm lời để sử dụng, bán nhiều lần, bán cho nhiều người, tuy là đồng phạm giản đơn nhưng cũng rất nguy hiểm vì Đỗ Văn A thực hiện hành vi có sự giúp sức của Vi Giang B. Bị cáo Đỗ Văn A đã thực hiện nhiều lần mua bán ma túy với các đối tượng nghiện; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà Đỗ Văn A, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Giang B cũng đã nhiều lần thực hiện hành vi giúp sức mua bán ma túy theo sự chỉ đạo của Đỗ Văn A được Đỗ Văn A trả công bằng việc cho sử dụng ma túy. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà Vi Giang A, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng cả hai bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B có nhân thân không tốt, hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì không có khả năng

thi hành, do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc, không có tài sản riêng.

[9] Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư bên trong đựng 0,983 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) vì là vật cấm lưu hành; 01 cóng thủy tinh; 03 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng; 11 túi nilon nhỏ màu trắng đục; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp vàng có ống hút nhựa màu tím xanh; 01 điện thoại di động NOKIA model 1202 đã hỏng. Tịch thu số tiền 200.000 đồng, (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có (tiền bán ma túy). Trả lại số tiền 4.161.000 đồng, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-8594 cho bà Vi Thị H vì là tài sản thuộc sở hữu của bà H do bị cáo sử dụng trái phép; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-6976 kèm đăng ký cho bà Nông Thị J vì là tài sản thuộc sở hữu của bà J do bị cáo sử dụng trái phép. Không truy thu của Đỗ Văn A 700.000 đồng vì bị cáo đã sử dụng 500.000 đồng, tiền bán ma túy ngày 01/3/2018 để mua ma túy vào ngày 02/3/2018 chỉ còn 200.000 đồng, tiền do phạm tội mà có.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với Lường Văn P và Hoàng Văn V là người đã bán ma túy cho Đỗ Văn A (theo lời khai của A), hiện tại đều không có mặt tại địa phương. Việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn A, bị cáo Vi Giang B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2018.

Xử phạt bị cáo Vi Giang B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/5/2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư cũ được niêm phong dán kín bên trong có chất ma túy Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cóng thủy tinh; 03 đoạn ống hút bằng nhựa; 11 túi nilon nhỏ màu trắng đục; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp vàng có ống hút nhựa màu tím xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1202.

Trả lại số tiền 4.161.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98N1 - 8594 nhãn hiệu DREAM cho bà Vi Thị H trú tại: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4 - 6976 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS và 01 đăng ký xe số 022588 cho bà Nông Thị Y trú tại: Khu N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 18/10/2018 và giấy ủy nhiệm chi số 36 lập ngày 16/10/2018 tại Kho bạc Nhà nước Chi Lăng giữa Công an huyện Chi Lăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn A, Vi Giang B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện.Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh